

ẤN ĐỘ VỚI VIỆC THU HỒI CÁC VÙNG LÃNH THỔ THUỘC PHÁP (1947 - 1954) (tiếp theo và hết)

NGUYỄN ĐỨC TOÀN*
NGUYỄN THẾ VŨ**
NGUYỄN THÀNH TÍN***

Tóm tắt: Trên lãnh thổ của Ấn Độ sau khi độc lập năm 1947, vẫn còn những vùng đất nằm dưới sự kiểm soát của thực dân phương Tây. Trong đó, các phần lãnh thổ của Pháp là Chandernagore, Pondicherry, Yanam, Mahe và Karaikal tuy có diện tích nhỏ, dân số không nhiều, nằm tách biệt nhau, nhưng là những vùng lãnh thổ lâu đời, biểu tượng cho sự liên tục của đế chế Pháp. Thế nên, nó đặt ra nhiều khó khăn và phức tạp trong thu hồi của Ấn Độ trong suốt 7 năm (1947 - 1954) vì liên quan đến lợi ích, danh dự hai bên. Nghiên cứu này nhằm mục đích làm rõ sự phức tạp trong quá trình thu hồi lãnh thổ thuộc Pháp của Ấn Độ bằng con đường đàm phán, hòa bình qua 3 giai đoạn cụ thể: 1947 - 1949, 1949 - 1951 và 1952 - 1954. Quá trình đàm phán thu hồi các vùng lãnh thổ của Pháp là một phần của quá trình củng cố và xác lập chủ quyền quốc gia Ấn Độ. Đó vừa là vấn đề tự hào dân tộc, vừa là sự kiên định mục tiêu bảo vệ chủ quyền của một quốc gia non trẻ như Ấn Độ. Bằng sự kiên trì, giữ vững nguyên tắc và quyết liệt trong đàm phán, cuối cùng, Pháp cũng rút khỏi các vùng lãnh thổ nhỏ bé của mình và chuyển giao chủ quyền cho chính phủ Ấn Độ kiểm soát.

Từ khóa: Thu hồi, các vùng lãnh thổ Pháp, Ấn Độ, 1947 - 1954, ngoại giao.

Abstract: Following India's independence in 1947, several territories on the Indian subcontinent remained under the control of Western colonial powers. Among them, the French possessions of Chandernagore, Pondicherry, Yanam, Mahé, and Karaikal, although small in area, sparsely populated, and geographically separated, were long-standing territories symbolizing the continuity of the French colonial empire. Consequently, their recovery posed numerous difficulties and complexities for India over a seven-year period (1947-1954), as the issue involved the interests and national prestige of both sides. This study aims to clarify the complexities surrounding India's peaceful and negotiated recovery of the French territories through three specific phases: 1947-1949, 1949-1951, and 1952-1954. The negotiation process for the recovery of the French territories formed part of India's broader effort to consolidate and affirm its national sovereignty. It was at once a matter of national pride and a demonstration of the determination of a newly independent state to safeguard its sovereignty. Through persistence, adherence to principles, and firmness in negotiation, France ultimately withdrew from its remaining small territories and transferred sovereignty to the Government of India.

Keywords: Recovery; French territories; India; 1947-1954; diplomacy.

Ngày nhận bài: 21/7/2025; **Ngày phản biện:** 12/11/2025; **Ngày duyệt đăng:** 22/1/2026.

3.2. Giai đoạn 1949 - 1951

Việc Ấn Độ “phong tỏa kinh tế” đã gây ra những khó khăn lớn đối với các vùng lãnh thổ. Nó không chỉ dừng lại ở việc liên quan đến ngưng trệ các hoạt động xuất nhập khẩu mà còn ngưng hoàn toàn việc cung cấp điện trong các nhà máy ở Pondicherry cũng như đóng cửa các

chợ gạo, bông, đay... Thêm nữa là những khó khăn trong việc đi lại của người dân ở các vùng lãnh thổ thuộc Pháp với Ấn Độ khi New Delhi áp dụng thẻ căn cước để quản lý. Tính đến ngày 22-4-1949, hầu như không có phương tiện nào được phép rời khỏi các vùng lãnh thổ. Việc nhập cảnh hoặc rời khỏi Pondicherry với hơn

*TS.Khoa KHXH&NV, Trường Đại học Quy Nhơn. Email: nguyenductoan@qnu.edu.vn

**Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quy Nhơn. Email: vu4656020018@st.qnu.edu.vn

***ThS. Phòng Khoa học công nghệ & Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Quy Nhơn.
Email: andrewnguyentn@gmail.com

50 rupee cũng bị cấm (Jacques Weber, 1998: 34-35). Phía Pháp cho rằng, mục đích của Ấn Độ thông qua biện pháp phong tỏa kinh tế là gây áp lực lên người dân các vùng lãnh thổ trong việc bỏ phiếu ủng hộ sáp nhập. Đó là hành động trái với Thỏa thuận Ấn - Pháp và vi phạm nghiêm trọng Công ước Barcelona 1921 (Ajit K. Neogy, 1997: 131). Công ước và Quy chế Barcelona về Chế độ đường thủy quốc tế (The Barcelona Convention and Statute on the Regime of Navigable Waterways of International Concern) được ký tại Barcelona ngày 20-4-1921 với mục đích là đảm bảo quyền tự do hàng hải trên các tuyến đường thủy (tức cảng, sông, kênh đào nhân tạo) có tầm quan trọng quốc tế. Công ước này đã được đăng ký trong Bộ Hiệp ước của Hội Quốc Liên (League of Nations Treaty Series) vào ngày 8-10-1921. Công ước có hiệu lực ngày 31-10-1922. Ngoài ra, khi Hiệp ước liên minh thuế quan chấm dứt cũng đồng nghĩa với việc các cảng của Pháp ở Ấn Độ tuyên bố là cảng tự do (miễn phí nhập khẩu) có hiệu lực từ ngày 1-4-1949 (J.B.P. More, 2023: 235-236). Karaikal và Pondicherry trở thành nơi diễn ra các hoạt động buôn lậu phức tạp.

Cùng với đó, không khí bạo lực gia tăng khi các thành viên của Đảng Xã hội dưới sự lãnh đạo của Edouard Goubert¹ công khai tiến hành các hoạt động tấn công vào những người ủng hộ sáp nhập với Ấn Độ². Từ ngày 15 đến ngày 19-6-

1950, tại Pondicherry, có 50 ngôi nhà của những người ủng hộ sáp nhập bị đốt phá. Tại Yanam và Karaikal, những người ủng hộ bị tấn công và hàng trăm người trong số họ phải chạy trốn sang các vùng lãnh thổ lân cận của Ấn Độ (Ajit K. Neogy, 1997: 164). Trước tình hình này, Ấn Độ cho rằng, một cuộc trưng cầu dân ý sẽ không còn phản ánh được nguyện vọng thật sự của người dân ở các vùng lãnh thổ thuộc Pháp³.

Mặt khác, Pháp cáo buộc Ấn Độ phải chịu trách nhiệm về những áp lực kinh tế gây ra cho người dân ở các vùng lãnh thổ, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu cần có quan sát viên trung lập quốc tế tới các vùng lãnh thổ để xem xét, đánh giá tình hình. Phía Pháp tin rằng, với việc “quốc tế hóa” vấn đề thay vì giải quyết song phương thông qua đàm phán và thương lượng với Ấn Độ, mọi phán quyết của phái bộ sẽ có lợi cho họ (J.B.P. More, 2023: 275). Đáp lại những kiến nghị từ phía Pháp, từ ngày 31-3 đến ngày 25-4-1951, Tòa án công lý quốc tế đã cử một phái bộ quan sát viên trung lập tới Pondicherry để thị sát tình hình chung, bao gồm các vấn đề về kinh tế và chính trị các vùng lãnh thổ Ấn Độ thuộc Pháp (J.B.P. More, 2023: 275-276). Chính phủ Ấn Độ sau một thời gian do dự đã đồng ý tiếp nhận phái bộ này nhưng cũng khẳng định rằng, báo cáo sẽ không mang tính ràng buộc đối với Ấn Độ. Bản báo cáo của đoàn quan sát viên gồm ngài Holgar Anderson (Hà Lan), Rodolpho Castro (Tây Ban Nha), Krabbe (Đan Mạch), Perreard (Thụy Sĩ) và

¹ Edouard Goubert (1894 -1979) là lãnh đạo của Đảng Xã hội Ấn Độ thuộc Pháp (Parti Socialiste de l'Inde Française - PSIF) thành lập tháng 7-1947 với mục tiêu bảo vệ lợi ích của Ấn Độ thuộc Pháp. Ông sinh ra trong một gia đình có cha là người Pháp đã sinh sống nhiều thập kỷ ở Pondicherry và mẹ là người Pháp gốc Ấn. Sau năm 1947, ông hợp tác chặt chẽ với chính quyền Pháp, ủng hộ mạnh mẽ sự cai trị của Pháp ở Ấn Độ đồng thời được bầu làm đại diện của PSIF trong Quốc hội Pháp. Quan điểm của ông đi ngược lại với V.Subbiah. Tuy nhiên, năm 1953, Goubert thay đổi lập trường, từ chức đại biểu Quốc hội, ủng hộ sáp nhập các lãnh thổ của Pháp vào Ấn Độ.

² Trong thời gian từ năm 1947 đến 1954, phong trào đấu tranh ở các vùng lãnh thổ Ấn Độ thuộc Pháp giữa hai xu hướng ủng hộ sáp nhập vào Ấn Độ (dưới sự lãnh đạo của V. Subbiah) và ủng hộ thuộc Pháp (dưới sự lãnh đạo của Edouard Goubert) diễn ra gay gắt. Nhóm V. Subbiah khẳng định rõ ràng mục

tiêu là giành độc lập hoàn toàn và sáp nhập vào Liên bang Ấn Độ. Nhóm ủng hộ thuộc Pháp cho rằng, không cần thiết phải gia nhập Ấn Độ vì sẽ mất đi bản sắc riêng đã hình thành và chịu ảnh hưởng của Pháp suốt gần 3 thế kỷ, mà cần phải tiến hành đàm phán, thỏa thuận hòa bình với Ấn Độ, để Ấn Độ thuộc Pháp đóng vai trò cầu nối văn hóa giữa hai quốc gia (J.B.P. More, 2023: 191).

³ Thỏa thuận Ấn - Pháp tháng 6-1948 đã trao quyền cho các Hội đồng thành phố của các vùng lãnh thổ thuộc Pháp ấn định ngày giờ và thể thức trưng cầu dân ý. Tiếp đó, tháng 3-1949, Hội đồng Thành phố Pondicherry, Karaikal, Mahe và Yanam (Chandernagore đã quyết định đi theo con đường riêng của mình, quyết tâm sáp nhập với Ấn Độ) đã họp và ấn định ngày 11-12-1949 sẽ tổ chức trưng cầu dân ý (N.V. Rajkumar, 1951: 73-74).

Chan (Philippines) đã lên án những hành động của các “goonda”⁴ (sau đây chúng tôi gọi là nhóm bạo lực) chống lại những người ủng hộ sáp nhập với Ấn Độ, đồng thời chỉ trích Ấn Độ có những biện pháp phong tỏa kinh tế nhằm không chế các vùng đất này. Bản báo cáo thừa nhận sự phổ biến của tình trạng buôn lậu giữa Pondicherry với các vùng lãnh thổ Ấn Độ, chỉ ra một số khiếm khuyết trong đời sống chính trị ở các vùng lãnh thổ, đồng thời nêu rõ tình hình ở Ấn Độ thuộc Pháp hiện tại không thích hợp để tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý công bằng và vô tư bởi bạo lực và rất ít người có thể tự do thực hiện phiếu bầu của mình (Ajit K. Neogy, 1997: 175).

Rõ ràng, bản báo cáo của phái bộ quan sát viên đã chỉ rõ thực tế tình hình bất ổn không thể phủ nhận tại các vùng lãnh thổ của Pháp. Tuy nhiên, chính phủ Pháp không chấp nhận những nội dung trên, vẫn kiên quyết yêu cầu tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý tại các vùng lãnh thổ để quyết định sáp nhập vào Liên bang Ấn Độ (J.B.P. More, 2023: 277). Với quan điểm này của Pháp, ngày 1-10-1951, phát biểu tại Quốc hội, Thủ tướng J. Nehru đã đánh giá tình hình ở các vùng lãnh thổ và tái khẳng định lập trường chính thức của chính phủ Ấn Độ: “Vào tháng 6/1948, hai bên đã có thông báo rằng một cuộc trưng cầu dân ý sẽ được tổ chức để quyết định tương lai của các vùng lãnh thổ. Tháng 6-1949, một cuộc trưng cầu dân ý được tổ chức tại Chandernagore, trong đó người dân đã bỏ phiếu áp đảo ủng hộ sáp nhập với Ấn Độ. Một cuộc chuyển giao quyền lực thực tế đã diễn ra vào tháng 5-1950, và Hiệp ước Nhượng quyền được ký kết vào tháng 2-1951. Không có cuộc trưng cầu dân ý nào được tổ chức cho các vùng lãnh thổ còn lại là Pondicherry, Karaikal, Mahe và

Yanam. Quan điểm của chính phủ Ấn Độ từ trước đến nay vẫn là, cho đến khi các điều kiện của một cuộc trưng cầu dân ý tự do và công bằng được áp dụng ở những vùng lãnh thổ này, chính phủ sẽ chấp nhận kết quả. Tuy nhiên, thật không may, các điều kiện như vậy vẫn còn quá xa vời. Trên thực tế, tình hình dường như đã xấu đi” (Jawaharlal Nehru, 1984c: 663). Như vậy, một lần nữa, sự không thống nhất trong lập trường của hai bên đã đẩy tiến trình các cuộc đàm phán về tương lai các vùng lãnh thổ thuộc Pháp ở Ấn Độ tiếp tục bế tắc. Đây là giai đoạn được ví là “chiến tranh lạnh” giữa Ấn Độ và Pháp (Emmanuelle C. Guenot, 2015: 232).

3.3. Giai đoạn 1952 - 1954

Bước sang năm 1952, tình hình ở các vùng lãnh thổ vẫn trong tình trạng bất ổn. Ấn Độ chỉ trích chính phủ Pháp không có bất kỳ động thái nào để thực hiện khuyến nghị của các quan sát viên trung lập, đồng thời để nhóm bạo lực tự do trấn áp những người ủng hộ sáp nhập do sự thờ ơ hoặc công khai tiếp tay của chính quyền địa phương. Ngày 9-10-1952, trong bài phát biểu tại Madras khi đề cập đến các cuộc tấn công của những nhóm bạo lực ở Pondicherry, Thủ tướng J. Nehru nhấn mạnh: “Không thể thảo luận với chính phủ Pháp về vấn đề trưng cầu dân ý đã được nhất trí vào năm 1948 bởi thực tế đang diễn ra ở Pondicherry. Ở đó, nếu ai nói về việc sáp nhập với Ấn Độ, nhóm bạo lực sẽ tấn công họ” (Jawaharlal Nehru, 1984e: 523). Tiếp đó, ngày 17-10-1952, trong một văn bản gửi chính phủ Pháp, Ấn Độ nêu rõ: “Tình hình hiện tại đã thuyết phục chính phủ Ấn Độ rằng việc tiếp tục trưng cầu dân ý tại các vùng lãnh thổ sẽ không mang lại lợi ích gì. Các điều kiện phù hợp để tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý tự do và công bằng trên thực tế đã không còn tồn tại” (Jawaharlal Nehru, 1984d: 679). Văn bản tiếp tục khẳng định: Ấn Độ buộc phải thông báo với Pháp rằng không còn bị ràng buộc bởi Thỏa thuận ngày 8-6-1948... Do vậy, Ấn Độ cho rằng, các cuộc đàm phán giữa hai chính phủ

⁴ Chỉ tình trạng bất ổn ở miền Nam Ấn Độ, nơi thành phần tội phạm (côn đồ) được sự bảo trợ của lực lượng chính trị địa phương, bất chấp quy định luật pháp, chuẩn mực xã hội, tiến hành các vụ tấn công các đối thủ chính trị. Thậm chí chúng còn đàn áp người dân biểu tình, tuần hành để phá hoại các cuộc trưng cầu dân ý hoặc gây sức ép buộc cử tri bỏ phiếu có lợi cho Pháp.

nên diễn ra trên cơ sở chuyển giao lãnh thổ trực tiếp cho Ấn Độ. Ấn Độ tin rằng, chính phủ Pháp sẽ hiểu những vùng lãnh thổ này vốn là tàn tích của chế độ thực dân tiếp tục tồn tại trên lãnh thổ Ấn Độ là không phù hợp với nền độc lập của Cộng hòa Ấn Độ hiện tại” (Jawaharlal Nehru, 1984d: 680).

Nhằm làm rõ hơn nữa tình trạng bất ổn ở các vùng lãnh thổ, ngày 26-10-1952, Cục Thông tin Báo chí của Chính phủ Ấn Độ đã ra một thông cáo “Dark Record of Goonda Raj” (tạm dịch là: Hồ sơ đen tối về Goonda Raj) chỉ ra rằng: có hơn 350 vụ xâm phạm xảy ra tại các vùng lãnh thổ của Pháp kể từ năm 1947 với sự hỗ trợ của cảnh sát để chống lại những người ủng hộ sáp nhập (Jessica Namakkal, 2016: 13), điều này khiến việc trưng cầu dân ý để xác định tương lai của các vùng lãnh thổ là không thể. Bên cạnh đó, có hơn 1.051 gia đình ở Pondicherry và 84% dân số Mahe đã phải lánh sang lãnh thổ Ấn Độ do những bất ổn tại đây. Những hành vi này thường diễn ra với sự tiếp tay của cảnh sát Pháp (Jessica Namakkal, 2021: 120). Đồng thời tuyên bố: “...những hành động chống lại những người ủng hộ sáp nhập với Ấn Độ của Pháp thì việc tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý trở nên bất khả thi (D.R. Sar Desai, 1968: 20). Ngày 18-11-1952, một thông cáo báo chí từ chính phủ Ấn Độ đã thống kê tất cả các vụ xung đột từ tháng 7 đến tháng 10-1952⁵.

Tuy nhiên, chính phủ Pháp vẫn giữ quan điểm không thể chuyển giao quyền lực nếu không có trưng cầu dân ý, bởi đây là một yêu cầu bắt buộc theo Điều 27 Hiến pháp năm 1946 của nước Pháp. Công hàm của Bộ Ngoại giao Pháp ngày 19-11-1952 thông báo cho Đại sứ quán Ấn Độ tại Paris rằng: “Chính phủ Pháp không thể đồng ý với yêu cầu của Ấn Độ về việc chuyển giao trực tiếp các vùng lãnh thổ thuộc

Pháp cho Ấn Độ mà không có trưng cầu dân ý... rằng cư dân của các vùng lãnh thổ thuộc Pháp, bất kể nguồn gốc của họ là gì, đã tham gia vào đời sống chính trị của Pháp kể từ thời Đế tam Cộng hòa bằng cách được bầu vào Quốc hội Pháp, Hội đồng Cộng hòa và Hội đồng Liên minh Pháp sẽ không thể định đoạt tương lai mà không có sự đồng ý của họ” (Ajit K. Neogy, 1997: 192).

Như vậy, Pháp vẫn giữ lập trường trưng cầu dân ý mặc cho quan điểm của Ấn Độ là chuyển giao trực tiếp các vùng lãnh thổ này. Sau nhiều lần đàm phán không có hiệu quả, đầu tháng 3-1953, Ấn Độ ban hành lệnh kiểm soát đi lại giữa Ấn Độ và các vùng Pondicherry và Karaikal (Times of India, 1954: 6). Theo đó: “Bất kỳ công dân Pháp nào muốn đến thăm một trong những khu vực khác trong các vùng lãnh thổ phải xin phép Ấn Độ” (Times of India, 1954: 7). Đồng thời, những người cư trú tại Ấn Độ muốn đi đến các vùng lãnh thổ Ấn Độ thuộc Pháp sẽ được cấp giấy tờ hợp lệ (Times of India, 1954: 6). Biện pháp này của Ấn Độ đã hạn chế sự di chuyển của người dân các vùng lãnh thổ, đặc biệt là ở Pondicherry, nơi bị chia cắt như những mảnh chắp vá bởi lãnh thổ Ấn Độ. Mặt khác, ngày 31-3-1954, các thành viên và những người ủng hộ Đảng Xã hội đã tiến hành cuộc chiếm giữ hòa bình khu vực Nettapakkam và trụ sở thị trường, đồng thời giương lá cờ Ấn Độ tại trụ sở thị trường và một số công trình công cộng khác (J.B.P. More, 2023: 313)⁶. Sáng ngày 1-4-1954, có khoảng 300 người biểu tình đã chiếm giữ đồn cảnh sát Nettapakkam (J.B.P. More, 2023: 314). Lá cờ Ấn Độ được kéo lên thay cho cờ Pháp giữa tiếng hô vang “Jai Hind”⁷, khẳng định quyết tâm sáp nhập vào Ấn Độ.

⁵ Bao gồm cuộc tấn công vào một người đàn ông Ấn Độ vì đang ở biên giới khi anh ta trở về từ rạp chiếu phim ở Pondicherry; vụ đánh đập hai phụ nữ Ấn Độ khi họ đi qua lãnh thổ Pháp để mua thức ăn, và vụ bắt giữ một người đưa thư của Liên đoàn Ấn Độ bởi cảnh sát Pháp (Government of India, 1952: 112).

⁶ Trước đó, ngày 18-3-1954, các thành viên của Hội đồng điều hành và Thị trường của Pondicherry và 7 xã liên kết tuyên bố quyết định của mình sáp nhập với Ấn Độ mà không thông qua trưng cầu dân ý. Làn sóng này tạo ra một hiệu ứng mạnh mẽ cho các khu vực khác thực hiện theo, đặc biệt là các xã trong Karaikal. Theo đó, trong khu vực Karaikal, tất cả các xã và thành phố tự trị đã thông qua nghị quyết ủng hộ việc sáp nhập.

⁷ “Jai Hind” là một lời chào và khẩu hiệu có nghĩa là “Hoan hô Ấn Độ”, “Ấn Độ muôn năm”, hoặc “Chiến thắng [cho] Ấn Độ” do

Trước những diễn biến trên, quyết tâm của Thủ tướng J. Nehru và nguyện vọng của người dân các vùng lãnh thổ thuộc Pháp muốn sáp nhập vào Ấn Độ và chấm dứt phong tỏa kinh tế, thất bại của Pháp tại Điện Biên Phủ (7-5-1954) đã đặt dấu chấm hết cho chủ nghĩa đế quốc Pháp ở châu Á. Thực tế đó đã khiến chính phủ Pháp nhận thức được tính cấp thiết của việc nối lại đàm phán với Ấn Độ. Ngày 16-4-1954, Thủ tướng Pháp Joseph Laniel chính thức yêu cầu nối lại đàm phán với Ấn Độ, đề xuất “tìm kiếm một thỏa thuận” trong việc giải quyết tương lai của các vùng lãnh thổ (Bègue Sandrine, 2009: 332). Theo đó, Thủ tướng Pháp mong muốn việc trao đổi quan điểm một cách tự do giữa hai chính phủ sẽ giúp đạt được một giải pháp công bằng cho vấn đề; mong muốn Ấn Độ giảm các biện pháp đang áp dụng với các vùng lãnh thổ vì ảnh hưởng lớn đến lợi ích kinh tế và xã hội của người dân ở đây. Cùng với đó, Thủ tướng còn đề xuất phía Ấn Độ tạo điều kiện cho Pháp duy trì trật tự và luật pháp trên các vùng lãnh thổ (Jawaharlal Nehru, 1984f: 524). Trong bức thư trả lời ngày 23-4-1954, Thủ tướng J. Nehru bày tỏ quan điểm: “Chính phủ Ấn Độ hoan nghênh cách tiếp cận và giải quyết hòa bình, bất kể vấn đề có khó khăn đến đâu [...] Hai chính phủ cần tích cực tham gia đàm phán ngay lập tức để giải quyết vấn đề và từ đó hiện thực hóa mong muốn của những bên liên quan” (Jawaharlal Nehru, 1984f: 525).

Từ ngày 14-5-1954 đến ngày 4-6-1954, tại Paris, chính phủ Pháp bắt đầu tiến hành các cuộc đàm phán với Ấn Độ. Phái đoàn Ấn Độ gồm R.K. Nehru (Bộ trưởng Ngoại giao) dẫn đầu cùng các thành viên khác là M.K.V. Padmanavan (Cố vấn chính trị) và N.B. Nair (Thư ký). Đại diện của Pháp là Guy De la Tournelle (Tổng cục trưởng các vấn đề chính trị, Bộ Ngoại giao), trưởng phái đoàn; Delteil (đại diện Bộ Ngoại giao); Dommel (đại diện Bộ Tài chính) và Duvauchelle (Thư ký) (Ajit K. Neogy, 1997: 231).

Trong quá trình đàm phán, quan điểm cơ bản của Ấn Độ là: “Các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng bởi nước ngoài là một phần không thể thiếu của Ấn Độ, mặc dù về chính trị chúng vẫn tách biệt... Do vậy, Ấn Độ độc lập không thể chấp nhận sự tiếp tục cai trị của nước ngoài ở bất kỳ phần nào của lãnh thổ Ấn Độ. Sự thống nhất của các vùng lãnh thổ này với Ấn Độ là không thể tránh khỏi, nhưng chính phủ Ấn Độ mong muốn rằng sự thống nhất nên diễn ra một cách hòa bình bằng các phương pháp đàm phán hữu nghị” (Ajit K. Neogy, 1997: 231). Phái đoàn Ấn Độ chỉ ra rằng, bất ổn nghiêm trọng đang diễn ra trong các vùng lãnh thổ, đồng thời yêu cầu nhanh chóng chuyển giao chủ quyền. Ấn Độ đề xuất giải pháp để giải quyết vấn đề như sau: giai đoạn thứ nhất, các cuộc đàm phán trong thời gian ngắn (3 đến 4 tháng) để chuyển giao trên cơ sở chủ quyền pháp lý; giai đoạn thứ hai chủ quyền lãnh thổ phải được chuyển giao hoàn toàn (Ajit K. Neogy, 1997: 230).

Tuy nhiên, phía Pháp tiếp tục viện dẫn Điều 27 của Hiến pháp về việc chuyển giao quyền lực các vùng lãnh thổ. Đồng thời đề xuất hai bên nên đàm phán đi đến thỏa thuận cuối cùng là trao cho người dân một chế độ phù hợp với truyền thống và nguyện vọng của họ. Tạm thời, Ấn Độ có thể liên kết tham gia việc kiểm soát hành chính ở các vùng lãnh thổ bằng cách bổ nhiệm cố vấn Ấn Độ trong các cơ quan Y tế, Nông nghiệp, Kinh tế, Bưu điện, Công trình công cộng, Cảng và một số cơ quan Tài chính. Các cố vấn Ấn Độ chỉ bày tỏ quan điểm của mình trước chính quyền địa phương, còn quyền lực thực tế vẫn thuộc về Pháp. Đối với hệ thống cảnh sát và các bộ phận khác sẽ không có quan chức Ấn Độ ngay cả với tư cách là cố vấn (Ajit K. Neogy, 1997: 231).

Với đề xuất này của Pháp, phía Ấn Độ lập tức từ chối. Đối với Ấn Độ, việc bổ nhiệm một vài cố vấn trong các cơ quan ít trọng yếu không thể là giải pháp khả thi của vấn đề. Bởi lẽ trong mọi trường hợp, các quan chức Ấn Độ không thể hoạt động với vai trò hạn chế ở chính quyền thuộc địa đã không còn sự ủng hộ của người dân.

Chempakaraman Pillai đặt ra. Nó được sử dụng trong phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ khỏi sự cai trị của Anh, xuất hiện như một lời kêu gọi tinh thần đoàn kết đấu tranh và trong các bài phát biểu chính trị (Sumantra Bose, 2018: 49-50).

Mặt khác, điều quan trọng và cần thiết là Ấn Độ phải kiểm soát hoàn toàn ở các cơ quan như Cảnh sát, Tư pháp, Hải quan, Tài chính... Trong khi chờ một giải pháp cuối cùng, Ấn Độ gợi ý rằng, một số quan chức Pháp vẫn tiếp tục ở lại các vùng lãnh thổ tạm thời với tư cách là đại diện cho chủ quyền Pháp nhưng chịu sự kiểm soát của Ấn Độ không được vượt quá 3 đến 4 tháng (Ajit K. Neogy, 1997: 231-232).

Sau nhiều tháng đàm phán bế tắc giữa hai nước cùng hàng trăm cuộc biểu tình, tuần hành, chiếm đóng và bạo loạn ở Ấn Độ thuộc Pháp, đầu tháng 6-1954, Pháp tuyên bố sẽ rời Ấn Độ trong một thời gian ngắn (Jessica Namakkal, 2021: 135). Tuy nhiên, phương thức rời khỏi Pondicherry vẫn chưa được thống nhất⁸. Trong khi đó, chính trường Pháp đã có những thay đổi mang tới nhiều tín hiệu tích cực cho cuộc đàm phán giữa hai nước. Ngày 18-6-1954, nhà chính trị Pierre Mendès France được Tổng thống Pháp René Coty đề bạt giữ chức vụ Thủ tướng. Với nhân sự mới này, Thủ tướng J. Nehru hy vọng: “Việc bổ nhiệm Pierre Mendès France làm Thủ tướng Pháp là một bước tiến rất quan trọng. Pháp có một Thủ tướng mới và một chính phủ mới, cách tiếp cận chắc chắn sẽ khác với những gì chúng ta đã quen thuộc” (Jawaharlal Nehru, 1984g: 550-551). Ngày 23-6-1954, Bộ Ngoại giao Pháp đã gửi điện tín cho Đại sứ quán Pháp tại New Delhi đề xuất nối lại đàm phán hai bên. Chính Thủ tướng Pháp Pierre Mendès France đang tham dự Hội nghị Geneva nhanh chóng đồng ý mở lại các cuộc đàm phán vì tình hình đang ngày càng xấu đi ở các vùng lãnh thổ sau khi Yanam thất thủ ngày 13-6, Mahe có “nguy cơ” bị Ấn Độ giải phóng (Claude Arpi, 2001: 85).

⁸ Ngày 11-6-1954, Đại sứ Pháp tại New Delhi Ostrorog đề xuất lên Bộ Ngoại giao và Bộ Hải ngoại về phương thức rút lui đó là: “đầu hàng, kháng cự hoặc sơ tán”. Tuy nhiên, đề xuất này không nhận được sự tán thành. Bởi lẽ, kháng cự là không thể khả thi; sơ tán trên thực tế rất khó khăn vì không thể gửi một tàu chiến có khả năng chứa 1.300 người; còn đầu hàng được coi là gây phương hại đến lòng tự trọng quốc gia và tạo ra một tiền lệ nguy hiểm (Ajit K. Neogy, 1997: 240).

Để chuẩn bị cho cuộc đàm phán mới, một Kế hoạch 7 điểm đã được soạn thảo với hy vọng có cơ hội để Ấn Độ chấp thuận. Ngày 30-7-1954, Thủ tướng Pierre Mendès France đã chỉ thị cho Đại sứ Pháp tại Ấn Độ Ostrorog chuyển nội dung Kế hoạch đến Thủ tướng J. Nehru (Jacques Weber, 1998: 39). Theo đó: 1. Pháp chấp nhận nguyên tắc chuyển nhượng trên thực tế (*de facto*) sẽ diễn ra trước khi chuyển nhượng trên pháp lý (*de jure*); 2. Đại sứ Pháp, với sự hỗ trợ của các quan chức Pondicherry và chính phủ Ấn Độ sẽ xác định thể thức chuyển giao quyền lực và xây dựng một dự thảo thỏa thuận nhằm bảo vệ lợi ích văn hóa và kinh tế của Pháp; 3. Chính phủ Ấn Độ sẽ tiếp quản quyền quản lý các vùng lãnh thổ đã không còn nằm dưới sự kiểm soát của Pháp; 4. Pháp từ bỏ cuộc trưng cầu dân ý; Hội đồng đại diện và Hội đồng thành phố sẽ họp để đưa ra tuyên bố về việc chuyển giao trên thực tế và các điều kiện của nó; 5. Nếu kết quả bỏ phiếu ủng hộ sáp nhập, việc chuyển nhượng trên thực tế sẽ diễn ra ngay lập tức; 6. Chuẩn bị một thỏa thuận để chuyển giao chủ quyền; 7. Ký thỏa thuận bởi hai chính phủ và đệ trình Quốc hội phê chuẩn (Ajit K. Neogy, 1997: 241).

Đến ngày 7-8-1954, kế hoạch trên đã được Thủ tướng J. Nehru chấp nhận. Đồng thời Ấn Độ đồng ý gỡ bỏ các biện pháp phong tỏa kinh tế tại các vùng lãnh thổ như một dấu hiệu của sự hòa giải. Phát biểu tại Quốc hội ngày 25-8-1954, Thủ tướng J. Nehru nhấn mạnh: “Việc trao đổi quan điểm và ý kiến giữa Ấn Độ và chính phủ Pháp được tiến hành trong một thời gian bằng thiện chí của cả hai bên. Thủ tướng Pháp thể hiện mong muốn giải quyết hòa bình bằng các cuộc đàm phán. Tôi hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ chứng kiến lời giải cho vấn đề này trong bối cảnh tự do hoàn toàn của nhân dân chúng ta và tình hữu nghị bền chặt hơn giữa Ấn Độ và Pháp” (The Indian Express, 1954: 2). Trong khi đó tại Pháp, chính phủ của Thủ tướng Pierre Mendès France nhận được 371 phiếu thuận (215 phiếu chống) từ quốc hội ủng hộ tiếp tục đàm phán

cho tương lai các vùng lãnh thổ ở Ấn Độ (Jacques Weber, 1998: 39-40). Với sự chấp thuận này, về cơ bản đã mở đường cho cuộc đàm phán về các điều khoản chuyển giao các vùng lãnh thổ Ấn Độ thuộc Pháp giữa hai nước tiếp tục diễn ra.

Cuối tháng 8-1954, các cuộc đàm phán giữa Ấn Độ và Pháp diễn ra tại New Delhi. Những vấn đề chính mà hai nước tập trung đề cập là bảo vệ lợi ích văn hóa, thương mại và tài chính cũng như bảo vệ quyền và lợi ích của công dân Pháp tại các vùng lãnh thổ ở Ấn Độ (Ajit K. Neogy, 1997: 246). Đến cuối tháng 9-1954, hai bên đã đạt được sự đồng thuận về những vấn đề trên. Văn bản thỏa thuận vùng với 8 bức thư trao đổi giữa hai nước đã được ký vào ngày 11-10-1954 (Jacques Weber, 1998: 40). Từ *The Hindu* số ra ngày 15-10-1954 đã đăng thông tin về kết quả đàm phán hai nước như sau: “Hai chính phủ đã đạt được thỏa thuận về việc tất cả đại biểu được bầu của Hội đồng đại diện và Hội đồng thành phố ở các vùng lãnh thổ sẽ họp tại Pondicherry vào ngày 18-10 để xem xét đề xuất chung giữa hai chính phủ về một giải pháp cuối cùng cho tương lai các vùng lãnh thổ. Đồng thời ghi nhận quyết định của họ về các đề xuất này như một sự thể hiện nguyện vọng của người dân” (Ajit K. Neogy, 1997: 246-247). Như vậy, Pháp đã đồng ý từ bỏ ý tưởng về cuộc trưng cầu dân ý và thay vào đó là đàm phán với các đại diện dân cử của Ấn Độ thuộc Pháp.

Ngày 18-10-1954, sau 7 năm đàm phán, đại diện Hội đồng Thành phố Pondicherry và Karaikal đã tham gia vào cuộc bỏ phiếu tại Kizhur (Kisoor)⁹ quyết định tương lai của các vùng lãnh thổ thuộc Pháp. Câu hỏi đặt ra cho các đại biểu là các vùng lãnh thổ này nên sáp nhập với Ấn Độ hay vẫn nằm trong khối Liên hiệp

Pháp. Với 170/178 phiếu áp đảo, các thành viên ủng hộ sáp nhập lãnh thổ của Ấn Độ thuộc Pháp về với Ấn Độ. Kết quả được công bố trước sự hiện diện của Pierre Landy (Cố vấn ngoại giao của Pháp) và Kewal Singh (Tổng lãnh sự Ấn Độ tại Pondicherry). Chủ trì cuộc bỏ phiếu, ngài C. Balasubramanian, đã tuyên bố: “Văn hóa Pháp đã tỏa sáng quá lâu trên lãnh thổ của chúng ta, chúng ta không có ý định gìn giữ và bảo vệ kho báu này mãi mãi” (Claude Arpi, 2001: 91). Tiếp đó, ngày 21-10-1954, một thỏa thuận về việc chuyển giao thực tế các vùng lãnh thổ này được ký tại New Delhi giữa hai nước (đại diện là Đại sứ Pháp tại Ấn Độ, ngài Ostrorog và Ngoại trưởng Ấn Độ, ngài R.K. Nehru). Thỏa thuận gồm 35 điều khoản, đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau của vấn đề chuyển nhượng và có hiệu lực từ ngày 1-11-1954 (mea.gov.in).

Như vậy, kết quả của quyết định lịch sử tại Kizhur đã đưa hơn 3 vạn người trở lại với đất mẹ Ấn Độ vào ngày 1-11-1954. Quốc kỳ của Ấn Độ được kéo lên trên dinh Thống đốc Pondicherry vào sáng cùng ngày trong sự hoan nghênh của quần chúng với tiếng hô vang “Vande Mataram” (Kính chào Mẹ Tổ quốc) đánh dấu kết thúc quá trình đàm phán kéo dài 7 năm giữa hai nước. Việc chuyển giao hòa bình các vùng lãnh thổ từng là thuộc địa của Pháp ở Ấn Độ chấm dứt và bức màn đã khép lại cho gần 3 thế kỷ cai trị của Pháp ở đây¹⁰. Đón nhận điều này, Thủ tướng J. Nehru phát biểu trong thông điệp gửi người dân Pondicherry: “Tôi đang ở xa Ấn Độ vào ngày này, nhưng suy nghĩ của tôi đang hướng về Pondicherry. Một phần của Ấn Độ đã tách khỏi Tổ quốc từ lâu đang trở về với chúng ta theo ý muốn của chính nó và sự thay đổi này đang diễn ra nhờ vào thỏa thuận hữu nghị với Pháp... Tôi xin chúc mừng và chào đón họ trở thành công dân của Cộng hòa Ấn Độ.

⁹ Là một ngôi làng nhỏ nằm trong lãnh thổ của Ấn Độ, cách biên giới phía Tây Pondicherry khoảng 18 dặm. Nơi đây được Ấn Độ và Pháp chọn tổ chức cuộc bỏ phiếu nhằm để tránh những bất ổn có thể xảy ra do những thành viên của các tổ chức cực đoan tiến hành.

¹⁰ Tuy nhiên, việc chuyển giao về mặt pháp lý chỉ được thực hiện thông qua Hiệp ước nhượng địa ký ngày 28-5-1956 tại New Delhi và chính thức được phê chuẩn bởi quốc hội Pháp năm 1962. Ngày 16-8-1962, hai nước tiến hành trao đổi văn kiện được phê chuẩn. Theo đó, Pháp trao lại đầy đủ chủ quyền cho Ấn Độ trên các vùng đất thuộc Pháp.

Việc giải quyết vấn đề này là sự khẳng định và minh chứng cho chính sách mà chúng ta đã theo đuổi trong những vấn đề như thế: đó là hòa bình, kiên trì và bền bỉ” (Akhila Yechury, 2015: 1165). Tổng thống Ấn Độ Rajendra Prasad mô tả các cuộc đàm phán Pháp - Ấn là “một tấm gương sáng” mà ông hy vọng sẽ “góp phần vào các quốc gia khác đang đối mặt với những vấn đề tương tự về chủ nghĩa thực dân” (Bègue Sandrine, 2009: 340). Đồng thời, ông chào đón người dân Pondicherry và các vùng lãnh thổ khác được trao trả với niềm hy vọng: “Chúng ta sẽ là đối tác bình đẳng trong nỗ lực chung vì sự tiến bộ và thịnh vượng của Ấn Độ” (Ajit K. Neogy, 1997: 248).

4. Kết luận

Là một trong những hoạt động ngoại giao quốc tế đầu tiên, các cuộc đàm phán giữa chính phủ Ấn Độ và Pháp về tương lai của các vùng lãnh thổ kéo dài trong suốt 7 năm thường xuyên gặp nhiều sóng gió. Các vùng lãnh thổ của Pháp có diện tích nhỏ nhưng đặt ra nhiều khó khăn và phức tạp trong thu hồi của Ấn Độ vì liên quan đến lợi ích, danh dự hai bên. Do đó, việc sáp nhập các vùng lãnh thổ thuộc Pháp vào Ấn Độ là là một sự tiến triển tự nhiên của lịch sử, là kết quả của một loạt những thỏa thuận giữa hai quốc gia một cách khéo léo và đầy thiện chí. Đúng như Thủ tướng J. Nehru nhận định: “Khi giải quyết vấn đề các vùng lãnh thổ, chúng ta đã đạt được một thỏa thuận hữu nghị và hợp tác với chính phủ Pháp, không để lại bất kỳ vấn đề gì, thậm chí là cay đắng” (Jawaharlal Nehru, 1961: 107). Cuối cùng, chính lợi ích của

Pháp và Ấn Độ đã quyết định một cuộc chuyển giao quyền lực hòa bình, thực hiện theo cách “văn minh”. Đồng thời “nếu áp dụng vào các vấn đề khác trên thế giới, có thể dẫn đến những kết quả thành công” (Emmanuelle C. Guenot, 2015: 265). Chính bởi thế, mặc dù các vùng lãnh thổ thuộc Pháp có thể là phần rất nhỏ của Ấn Độ, nhưng giờ đây, nó đã trở thành biểu tượng của giải pháp hữu nghị thông qua đàm phán giữa các quốc gia (Jawaharlal Nehru, 1961: 107).

Quá trình đàm phán thu hồi các vùng lãnh thổ của Pháp là một phần trong quá trình củng cố và xác lập chủ quyền quốc gia Ấn Độ, (bao gồm sáp nhập các tiểu quốc của Ấn Độ thuộc Anh, các lãnh thổ của Ấn Độ thuộc Bồ Đào Nha). Đó vừa là vấn đề tự hào dân tộc, vừa là sự khẳng định chủ quyền và độc lập thật sự của Ấn Độ, không chỉ trên danh nghĩa mà cả về thực tế lãnh thổ. Ấn Độ đã kiên trì nguyên tắc, mềm dẻo phương thức để tiến hành đàm phán ngoại giao bằng con đường hòa bình, không sử dụng vũ lực, với kết quả cuối cùng là chấm dứt sự hiện diện của Pháp tại Ấn Độ, xóa bỏ tàn dư của chủ nghĩa thực dân, góp phần nâng cao vị thế, uy tín quốc gia trên trường quốc tế. Điều đó càng có giá trị lớn lao nhất là trong bối cảnh sự nghiệp kiến tạo quốc gia của Ấn Độ bước đầu gặt hái những thành tựu to lớn. Mặt khác, thành công trong việc thu hồi các vùng lãnh thổ thuộc Pháp ở Ấn Độ đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng của các dân tộc trên thế giới cùng hoàn cảnh, khẳng định xu thế không thể đảo ngược của quá trình phi thực dân hóa tại hệ thống thuộc địa sau Chiến tranh thế giới thứ Hai.

Tài liệu tham khảo

Andrew Mellor. (1951). India since partition, Turnstile press, London.
Approach to Chaos in Pondicherry, Puzzle of Indian Policy”. *Times of India*. 5 April 1954.
Ajit K. Neogy. (1997). Decolonization of French India: Liberation movement and Indo - French relations 1947 - 1954, Institut Français de Pondichéry.

Akhila Yechury. (2015). Imagining India, Decolonizing L'inde française, 1947 - 1954. *The Historical Journal*. 4 (2015). Cambridge University Press, doi:10.1017/Soo18246X14000727. 1141-1165.
“Border Incident at Pondicherry”. *Times of India*. 3 April 1954.

- Bègue Sandrine. (2009). La Valeur de l' "exemple français" dans le conflit indo-portugais sur Goa (1947 - 1954), In: Outre-mers, tome 96, n°364-365, 2e semestre 2009, Le Sport dans l'Empire Français. Un instrument de domination coloniale.
- Claude Arpi. (2001). La fin des comptoirs français: La politique française de Nehru (1947 - 1954), Pavillon de France à Auroville.
- D.R. SarDesai. (1968). Indian Foreign Policy in Cambodia, Laos and Vietnam (1947 - 1964), University of California Press, Berkeley and Los Angeles.
- Emmanuelle C. Guenot. (2015). Borders, Nationalism, and Representations: Imagined French India in the Era of Decolonisation, 1947 - 1962, University of Sydney.
- Government of India. (1952). Border Incidents by French India Partisans: Acts of Goondaism Detailed, Asie Océanie/Inde Française/Maintien de l'ordre incidents policiers.
- G. David. (1998). Pondichéry, porte de l'Inde, Imprimerie des Missions, Pondichéry.
<https://mjp.univ-perp.fr/traites/1763paris.htm>.
<https://www.worldlii.org/int/other/treaties/LNTSer/1942/3.pdf>.
<https://www.mea.gov.in/bilateral-documents.htm?dtl/7706/Agreement+on+De+Facto+Transfer+of+French+Establishments>.
- Jawaharlal Nehru. (1961). INDIA'S FOREIGN POLICY Selected Speeches, September 1946 - April 1961, The Publications Division Ministry of Information and Broadcasting Government of India.
- Jawaharlal Nehru. (1984a). Selected Works of Jawaharlal Nehru, Series II, Volume 5.
- Jawaharlal Nehru. (1984b). Selected Works of Jawaharlal Nehru, Series II, Volume 8.
- Jawaharlal Nehru. (1984c). Selected Works of Jawaharlal Nehru, Series II, Volume 16.
- Jawaharlal Nehru. (1984d). Selected Works of Jawaharlal Nehru, Series II, Volume 19.
- Jawaharlal Nehru. (1984e). Selected Works of Jawaharlal Nehru, Series II, Volume 20.
- Jawaharlal Nehru. (1984f). Selected Works of Jawaharlal Nehru, Series II, Volume 25.
- Jawaharlal Nehru. (1984g). Selected Works of Jawaharlal Nehru, Series II, Volume 26.
- Jacques Weber. (1998). Des barbelés sur le Coromandel: La "guerre froide" Franco-Indienne (1949 - 1954), in Guerres mondiales et conflits contemporains, No. 190.
- Jessica Namakkal. (2016). The Terror of Decolonization: Exploring French India's "Goonda Raj". *International Journal of Postcolonial Studies*. Published online: 17 Oct 2016.
<http://dx.doi.org/10.1080/1369801X.2016.1231586>. 338-357.
- Jessica Namakkal. (2021). Unsettling Utopia: The Making and Unmaking of French India, New York, Columbia University Press.
- J.B.P. More. (2023). Towards Freedom in Pondicherry: Society, Economy and Politics under French Rule (1816 - 1962), Routledge.
- Journal officiel de la République française*. Lois et décrets (version papier numérisée) n° 0253 du 28/10/1946. <https://www.legifrance.gouv.fr>.
- N.V. Rajkumar. (1951). The problem of French India, All-India Congress Committee 7, Jantar Mantar Road New Delhi.
- Pitoëff Patrick. (1991). L'Inde française en sursis. 1947 - 1954, In: Revue française d'histoire d'outre-mer, tome 78, n°290, 1er trimestre, DOI: <https://doi.org/10.3406/outre.1991.2875>.
- Russell H. Fifield. (1950). The future of French India. *Far Eastern Survey*. Vol. 19. No. 6. 62-64.
- R.P. Rao. (1963). Portuguese Rule in Goa, Asia Publishing House, Bombay.
- Sumantra Bose. (2018). Secular States, Religious Politics, Cambridge University Press.
- The Indian Express*. 26 August 1954.
- William F.S. Miles. (1992). Defective Decolonization: The Pondichéry Legacy, Proceedings of the Meeting of the French Colonial Historical Society, Vol.16, Michigan State University Press.
- William F.S. Miles (1995). Imperial Burdens - Counter Colonialism in former French India, Lynne Rienner Publishers, London.